TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2021
"Tranh chấp ly hôn, con chung và đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Nhật Thành;

Ông Lê Văn Gần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phượng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn, con chung và tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Sơn Thanh H, sinh năm 1988 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Trị, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện cho anh Sơn Thanh H về chia tài sản chung: Ông Đặng Văn Ch, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Yên, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ô Chích A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Sơn Thanh H trình bày và yêu cầu: Anh và chị Võ Thị Th tự nguyện cưới nhau năm 2016, được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 24/11/2016.

Trong thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị có 02 người con chung tên là Sơn Võ Thảo V, sinh ngày 03/11/2016 và Sơn Võ Diễm Th_1, sinh ngày 07/1/2019. Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về quan hệ hôn nhân, thời gian đầu khi mới cưới nhau anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cải, vợ anh hay ghen tuông vô cớ. Từ mâu thuẫn đó anh với chị Th đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hiện nay, do không còn tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Thị Th.

Về con chung: Anh tự nguyện đồng ý giao cháu Sơn Võ Thảo V, và Sơn Võ Diễm Th_1 cho chị Th nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/cháu/tháng, cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Chị Võ Thị Th là bị đơn trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Sơn Thanh H về hoàn cảnh đi đến hôn nhân, con chung, nợ chung nhưng không thống nhất về tài sản chung. Thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau nay chị phát hiện anh H có người phụ nữ khác, chị nhiều lần nói chuyện với anh H nhưng anh H không thừa nhận. Sau khi chị sinh đứa con thứ 2 và về sống tại xã Lương Hòa thì anh H không về thăm chị và con chung, đồng thời anh H yêu cầu ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị vẫn còn thương chồng nhưng nếu anh H kiên quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống chị có cho anh H mượn tổng cộng số tiền là 87.000.000 đồng, số tiền này là do chị tích góp được trước khi kết hôn với anh H. Nay chị yêu cầu anh H phải trả cho chị số tiền 87.000.000 đồng và trả 01 lần.

- Về tài sản chung: Chị và anh H có 01 chiếc xe Vison giá trị còn lại là 26.000.000 đồng. Chị yêu cầu được hưởng giá trị chiếc xe là 9.000.000 đồng.

Ngày 01/01/2021 chị Võ Thị Th có đơn khởi kiện phản tố, yêu cầu anh Sơn Thanh H phải trả cho chị số tiền 87.000.000 đồng và yêu cầu được hưởng giá trị chiếc xe là 9.000.000 đồng.

Anh Sơn Thanh H thừa nhận có tài sản chung là chiếc xe vison giá trị còn lại là 26.000.000 đồng. Đối với số tiền 87.000.000 đồng, anh H thừa nhận là tài sản riêng của chị Th có trước khi kết hôn, anh có mượn của Thảo. Anh đồng ý trả cho chị Th số tiền 87.000.000 đồng và số tiền 9.000.000 đồng chia giá trị xe cho chị Th, nhưng anh H xin trả nhiều lần vì không có khả năng trả 1 lần nhưng chị Th không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Sơn Thanh H vắng mặt, nhưng anh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Th; đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản đồng ý trả cho chị Th số tiền 87.000.000 đồng và chia ½ giá trị xe Vison với số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với chị Võ Thị Th giữ nguyên yêu cầu phản tố, yêu cầu anh H phải trả cho chị số tiền anh H mượn khi sống chung là 96.000.000 đồng (có 9.000.000 đồng tiền mượn mua xe Vison).

Người đại diện hợp pháp của anh H về phần trách nhiệm dân sự thừa nhận anh H có mượn của chị Th số tiền 87.000.000 đồng và anh H đồng ý trả số tiền này cho chị Th. Đối với số tiền 9.000.000 đồng chị Th cho rằng anh H mượn mua xe Vison thì anh H cho rằng số tiền này trong số nợ 87.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án "Tranh chấp về ly hôn, con chung và tài sản" là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn, lời khai của bị đơn, biên bản hòa giải; lời trình bày của chị Th và người đại diện hợp pháp của anh H tại phiên tòa. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; 35, 39, Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Đề nghị cho anh Sơn Thanh H được ly hôn với chị Võ Thị Th;

- Về con chung: Giao cho chị Th được tiếp tục nuôi 02 con chung, công nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Về yêu cầu của chị Th: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Th và người đại diện hợp pháp của anh H đối với số tiền 96.000.000 đồng. Buộc anh H có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền 96.000.000 đồng.

- Về án phí: Anh Sơn Thanh H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn, con chung và tài sản chung". Bị đơn chị Võ Thị Th cư trú tại ấp Ấp Ô Chích A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự được Viện kiểm sát nhận định đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh H vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Anh Sơn Thanh H và chị Võ Thị Th tổ chức cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa,

huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 24/11/2016, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống theo anh H giữa anh với chị Th xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng không dàn xếp được và anh H đã sống ly thân với chị Th từ năm 2019 cho đến nay. Theo chị Võ Thị Th, thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau nay chị phát hiện anh H có người phụ nữ khác, chị nhiều lần nói chuyện với anh H nhưng anh H không thừa nhận từ đó vẫn đến mâu thuẫn, đổ vỡ hạnh phúc gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để anh H với chị Th gặp mặt, giải quyết mâu thuẫn, bất đồng để hàn gắn, đoàn tụ, vợ chồng hạnh phúc cùng nuôi dạy con chung. Nhưng qua hòa giải, được sự phân tích, giải thích, động viên của phía Tòa án cả anh H và chị Th không tìm được tiếng nói chung, không giải quyết được mâu thuẫn, bất đồng mà tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp thuận cho anh H và chị Th được ly hôn với nhau.

[3] Về con chung: Anh H và chị Th có có 02 người con chung tên là Sơn Võ Thảo V, sinh ngày 03/11/2016 và Sơn Võ Diễm Th_1, sinh ngày 07/1/2019 hiện đang sống với chị Th, Chị Th tự nguyện nuôi con chung và anh H thống nhất giao 02 con chung cho chị Th nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hảo tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000 đồng/cháu/tháng, cấp dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, chị Th đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Sơn Thanh H, chị Võ Thị Th đều trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về yêu cầu của chị Th, yêu cầu anh H phải trả lại cho chị số tiền 96.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh H thừa nhận trong hòa giải anh H đồng ý trả cho chị Th số tiền anh H mượn 87.000.000 đồng và đồng ý chia cho chị Th ½ giá trị còn lại của xe hon da Vison số tiền 9.000.000 đồng; nhưng nay anh H cho rằng số tiền 9.000.000 đồng mua xe là số tiền anh H mượn trong số tiền 87.000.000 đồng. Hội đồng xét xử đã hòa giải để hai bên thỏa thuận số tiền 9.000.000 đồng, căn cứ vào biên bản hòa giải (bút lục số 46, 47, 49, 50), sau khi phân tích của Hội đồng xét xử người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý anh H có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Th số tiền 96.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Anh Sơn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 166, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 56, 57, 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Sơn Thanh H.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Sơn Thanh H và chị Võ Thị Th.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Sơn Thanh H và chị Võ Thị Th. Giao 02 người con chung là cháu Sơn Võ Thảo V, sinh ngày 03/11/2016 và cháu Sơn Võ Diễm Th_1, sinh ngày 07/1/2019 hiện đang sống với chị Th cho chị Th được quyền nuôi con chung sau ly hôn.

Anh Sơn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện và buộc anh Sơn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Sơn Võ Thảo V, sinh ngày 03/11/2016 và cháu Sơn Võ Diễm Th_1, sinh ngày 07/1/2019 mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về yêu cầu của chị Võ Thị Th: Công nhận sự tự nguyện và buộc anh Sơn Thanh H phải có nghĩa vụ giao trả cho chị Võ Thị Th số tiền 96.000.000 đồng.

6. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí: Anh Sơn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000192 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Buộc anh Sơn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 4.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị Võ Thị Th số tiền 2.400.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003732 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phước Hảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng